

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày 06-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Võ Thị Lan

Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Thương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TL-HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Thu T, sinh năm: 1990 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn M A, xã Đại Q, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 (chết); và bà: Lê Thị Mộng K, sinh năm: 1967; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất sinh năm: 2006; nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự: không; tiền án: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 03/02/2021, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân V; sinh năm: 1994; trú tại: Thôn B A, xã Điện Q, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/02/2021, Trần Thị Thu T có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi điện thoại di động cho một người tên Đen (không rõ lai lịch) ở Đà Nẵng để hỏi mua ma túy thì Đen đồng ý và hẹn ra tượng đài Mẹ Nhu thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. T mượn xe mô tô Yamaha hiệu Sirius biển kiểm soát 92D1-543.70 của Nguyễn Xuân V bảo đi công việc rồi điều khiển xe đến điểm hẹn và gọi điện thoại cho Đen. Khoảng 10 phút sau Đen đến, T đưa cho Đen

1.400.000 đồng rồi Đen đưa cho T một túi ni lông trong suốt có kích thước 4x7cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T cất gói ni lông này vào túi ở giữa phía trước của váy chống nắng mà T đang mặc rồi điều khiển xe về lại xã Điện Q. Đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Kỳ Lam, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, T bị lực lượng Công an chặn lại kiểm tra, bắt quả tang.

Bản Kết luận giám định số 189/C09C-Đ2 ngày 05/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,23 gam.

Bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015; đề nghị mức hình phạt từ 18-24 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông trong suốt có kích thước 4x7cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong); sim số 0787.638.929; đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LEIOA màu tím.

Bị cáo Trần Thị Thu T nói lời nói sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thu T đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 03/02/2021, tại đoạn đường thuộc thôn Kỳ Lam, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Trần Thị Thu T đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,23 gam với mục đích để sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an xã Điện Thọ kiểm tra, thu giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra đồng thời đã được thẩm tra, đối chiếu tại phiên tòa.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Trần Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:*

Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với tác hại lớn cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, HĐXX sẽ xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

- Đối với người tên Đen đã bán ma túy cho T, do T khai không rõ lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, điều tra.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh, bên trong gắn sim số 0787.504.195 là điện thoại bị cáo mua để chơi điện tử, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn trao trả cho bị cáo là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 92D1-543.70, T mượn của Nguyễn Xuân V. V không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn trao trả lại cho V là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* xét bị cáo phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] *Về vật chứng:*

- 01 túi ni lông trong suốt có kích thước 4x7cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong) là chất cấm; sim số 0787.638.929 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu LEIOA màu tím là phương tiện bị cáo Trần Thị Thu T dùng để phạm tội nên tịch thu sung công quỹ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Thu T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thu T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (03/02/2021)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông trong suốt có kích thước 4x7cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong trong phong bì màu trắng số 189/C09C-DD2 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng); sim số 0787.638.929.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LEIOA màu tím.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/4/2021 giữa Công an thị xã Điện Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Trần Thị Thu T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiền hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân